

Bản án số: 210/2019/HSST

Ngày: 20/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Cảnh

2/ Ông Trần Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 286/2019/HSST, ngày 23/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2409/2019/QĐXXST-HS, ngày 29/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 28/1E, Tổ 11, khu phố 4, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc N; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 25/11/2015, Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp ra Quyết định đưa vào cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 13/7/2016, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở xã hội Nhị Xuân, thời hạn 15 tháng.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 20/6/2018 - Có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc H; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 240/7/1 Nguyễn Văn Luông, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 203 khách sạn Cây Khế, số B180/3A1, khu phố 3, Nguyễn Văn Quá, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng H (chết) và bà Trần Thị S; Hoàn cảnh gia đình: có chồng là ông Lu Văn T (đã ly hôn) có 01 con chung (sinh năm 2011), chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Quốc K có 01 con chung (sinh năm 2016); có con thứ 03 (sinh năm 2019, bị cáo tự khai); Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam từ ngày 20/6/2018 đến ngày 31/8/2018 được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 24/4/2019, Công an huyện Bình Chánh có lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp vì có hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cố ý gây thương tích”.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 24/4/2019 - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Quốc H; Sinh năm: 1997.

Thường trú: 99/3C, Tổ 06, khu phố 2A, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 134/2, khu phố 02, phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- *Người bào chữa:*

+ Ông Nguyễn Văn Tài là luật sư của Văn phòng luật sư Mai Trung Tín thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh T - Có mặt.

+ Ông Trịnh Văn Minh là luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 30 phút, ngày 20/6/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 kiểm tra hành chính phòng số 203 khách sạn Cây Khế, số B180/3A1, khu phố 3, Nguyễn Văn Quá, phường A, Quận B phát hiện Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị Ngọc H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ:

- Trên ghế ngồi trong phòng có 01 túi da màu nâu bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 20,2492 gam, loại Ketamine.

- Dưới gầm giường 01 hộp giấy bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 45,1909 gam, loại Methamphetamine.

- Trên giường 01 túi xách màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0867 gam, loại Methamphetamine và 01 túi vải màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0908 gam, loại Ketamine.

Vì vậy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và H. Tại thời điểm khám xét thì có Lê Quốc H đến trước phòng 203 của T và H để mua ma túy sử dụng nhưng chưa mua được thì bị phát hiện, qua xác minh H không liên quan đến hành vi tàng trữ, mua bán ma túy của T và H nên giải tỏa theo quy định.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được của T và H đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện qua Kết luận giám định số: 1077/KLGD-H ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị Ngọc H khai nhận: T và H sống với nhau như vợ chồng từ trước, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên cả hai bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 5/2018, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 10/6/2018, T điện thoại cho một thanh niên tên Hùng (không rõ lai lịch) đặt mua 40 gam ma túy đá (MA) với giá 16.000.000 đồng, sau đó, T một mình đi đến khu vực Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Hùng để lấy ma túy đem về nhà sử dụng và bán lại cho người nghiện.

- Lần thứ hai: Ngày 13/6/2018, T điện thoại cho người phụ nữ tên Loan (không rõ lai lịch) đặt mua 40 gam ma túy đá (MA) với giá 16.000.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 94D1-081.13 chở H đi đến khu vực chung cư Khang Gia, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Loan để lấy ma túy đem về nhà sử dụng và bán lại cho người nghiện.

- Lần thứ ba: Ngày 18/6/2018, T điện thoại cho Loan đặt mua 40 gam ma túy đá (MA) với giá 16.000.000 đồng và 20 gam Ketamine giá 5.000.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 94D1-081.13 chở H đi đến khu vực quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Loan để lấy ma túy và thỏa thuận T trả trước cho Loan 5.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả sau khi bán hết số ma túy trên.

Sau mỗi lần lấy ma túy xong, T và H đem về Phòng 203, khách sạn Cây Khế lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại bán cho người nghiện kiếm lời. T là người trực tiếp phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để bán với giá từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng. Trong đó, T đã 02 lần bán ma túy đá cho Lê Quốc H, lần thứ nhất bán 01 gói giá 300.000 đồng và lần thứ hai bán 01 gói giá 700.000 đồng; H 01 lần bán cho Huy 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng,

trong khoảng thời gian mua bán ma túy, T và H thu lợi khoảng 3.500.000 đồng. Lời khai của T, H và Huy là phù hợp với nhau.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Thanh T:

+ 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1077, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

+ 01 túi da màu nâu.

+ 01 hộp giấy.

+ 01 cân tiểu ly.

+ 05 gói nylon.

+ 06 ống hút nhựa.

+ 01 cây kéo.

+ 08 nỏ thủy tinh.

+ 02 quẹt gas.

+ 01 bình nhựa.

+ 1.116.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc H:

+ 01 túi xách màu đen.

+ 01 túi vải màu đỏ.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

+ 01 máy tính bảng hiệu Huawei.

+ 6.500.000 đồng.

+ 01 xe mô tô hiệu Luvias màu đen, biển số 94D1-081.13, số máy: 44S107823.1, số khung: RLCL44S10DY078219.

- Thu giữ của Lê Quốc H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

+ 500.000 đồng

+ 01 xe gắn máy hiệu Lalita Chaiyo màu tím, biển số 61E1-529.49, số máy: VTL120MFAE000304, số khung: VTLKCJ014VM000304.

Bản cáo trạng số: 126/CTr-VKS-P1, ngày 22/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 16 (mười sáu) năm tù đến 18 (mười tám) năm tù.

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H từ 15 (mười lăm) năm tù đến 17 (mười bảy) năm tù.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T không tranh luận về phần tội danh. Tuy nhiên, luật sư cho rằng các lần mua bán ma túy trước đó bị cáo T không bị truy tố cũng không chứng minh được trọng lượng ma túy bị cáo đã bán là bao nhiêu nên đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo T là không chính xác. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, số tiền thu lợi bất chính nhỏ nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và xem xét giảm số tiền về hình phạt bổ sung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H cũng thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh. Tuy nhiên, luật sư không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo H. Bị cáo H phạm tội khi đang mang thai nhưng đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thiếu sót. Trong vụ án này vai trò của bị cáo H rất mờ nhạt, bị cáo có con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên luật sư đề nghị

Hội đồng xét xử bị cáo H ở mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề và xem xét giảm số tiền về hình phạt bổ sung.

Kiểm sát viên tranh luận: Ngoài lời khai của bị cáo T và bị cáo H thì còn lời khai của Lê Quốc H cũng thể hiện rõ trước khi bị bắt quả tang bị cáo T đã 02 lần bán ma túy cho Huy, bị cáo H đã 01 lần bán ma túy. Lời khai của bị cáo T, bị cáo H và của Huy phù hợp với nhau. Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chỉ cần có hành vi mua bán là phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, việc mua bán ma túy trước đó của các bị cáo do không chứng minh được trọng lượng ma túy cụ thể nên chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng là phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng bị cáo H phạm tội khi đang mang thai tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thiếu sót. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo H.

Các luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các luật sư và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H khai nhận về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lúc 09 giờ 30 phút, ngày 20/6/2018, phòng số 203 khách sạn Cây Khế, số B180/3A1, khu phố 3, Nguyễn Văn Quá, phường A, Quận B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 phát hiện bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Như vậy, hành vi của bị cáo T và bị cáo H đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định nguồn ma túy bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H mua của các đối tượng tên Hùng và tên Loan (không rõ lai lịch) về phân chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người khác kiếm lời thì bị bắt quả tang. Thu giữ: Trên ghế ngồi trong phòng có 01 túi da màu nâu bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 20,2492 gam, loại Ketamine. Dưới gầm giường 01 hộp giấy bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 45,1909 gam, loại Methamphetamine. Trên giường 01 túi xách màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 0,0867 gam, loại Methamphetamine và 01 túi vải màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,0908 gam, loại Ketamine. Như vậy, bị cáo T và bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn bị thu giữ là: **45,2776 gam, loại Methamphetamine và 20,34 gam, loại Ketamine.**

Căn cứ Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 của Chính phủ thì bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng. Các bị cáo biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để củng cố niềm tin của nhân dân, cần phải xử các bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H khi phạm tội đang có thai và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 201 cho bị cáo Huyền và chấp nhận một phần lời bào chữa của luật sư Trịnh Văn Minh.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngoài lần phạm tội này, trước đó bị cáo Nguyễn Thanh T đã 02 lần bán cho Lê Quốc Huy 02 gói ma túy MA và 01 lần nhờ bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H giao 01 gói ma túy cho Huy, bị cáo H theo sự chỉ đạo của bị cáo T đã bán cho Huy 01 gói ma túy MA. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo và không chấp nhận lời bào chữa của các luật sư.

Đối với Lê Quốc Huy là đối tượng đến mua ma túy của bị cáo T và bị cáo H để sử dụng, do Huy chưa mua được ma túy, mặt khác khám xét người và nơi ở của Huy không thu giữ được tang vật liên quan đến ma túy nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Huy. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huy số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định.

Đối với người thanh niên tên Hùng và người phụ nữ tên Loan đã bán ma túy cho các bị cáo T và H, do T và H khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với toàn bộ số ma túy bị thu giữ trong vụ án; 01 túi da màu nâu; 01 hộp giấy; 05 gói nylon; 06 ống hút nhựa; 01 cây kéo; 08 nỏ thủy tinh; 02 quẹt gas; 01 bình nhựa thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T; 01 túi xách màu đen; 01 túi vải màu đỏ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H là tang vật liên quan đến vụ án, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 cân tiểu ly và số tiền 1.116.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T do bị cáo T sử dụng để mua bán và liên lạc trong việc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 máy tính bảng hiệu Huawei và số tiền 6.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H dùng để liên lạc với gia đình và tiền của cá nhân bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lê Quốc Huy dùng để mua bán và liên lạc trong việc mua bán ma túy của bị cáo Trí nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Luvias màu đen, biển số 94D1-081.13, số máy: 44S107823.1, số khung: RLCL44S10DY078219 thu giữ của bị cáo H. Qua xác minh biển số 94D1-081.13 đã xác định là biển số giả; xác minh số khung, số máy trên có biển số thật là 64E1-133.14 do anh Nguyễn Quốc Toàn (ngụ tại ấp An Thạnh B, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long) đứng tên sở hữu. Hiện anh Toàn không cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Bị cáo H khai đã mượn xe này của một người bạn tên Ti (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại, sau đó H và T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy của Loan được 02 lần như đã nêu trên. Vì vậy, cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng biển số 94D1-081.13 gắn vào chiếc xe là biển số giả thì tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Lalita Chaiyo màu tím, biển số 61E1-529.49, số máy: VTL120MFAE000304, số khung: VTLKCJ014VM000304 thu giữ của Lê Quốc Huy, qua xác minh đã xác định biển số 61E1-529.49 là giả; xác minh số khung, số máy trên không có dữ liệu tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng biển số 61E1-529.49 gắn vào chiếc xe là biển số giả thì tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Thanh T** và bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: **17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 20/6/2018.

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H: **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 24/4/2019 được trừ cho thời gian tạm giam từ ngày 20/6/2018 đến ngày 31/8/2018.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia.

+ 01 (một) cân tiểu ly.

+ Số tiền: 1.616.000 (một triệu sáu trăm mười sáu ngàn) đồng

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi da màu nâu.

+ 01 (một) túi xách màu đen.

+ 01 (một) túi vải màu đỏ.

+ 01 (một) hộp giấy.

+ 05 (năm) gói nylon.

+ 06 (sáu) ống hút nhựa.

+ 01 (một) cây kéo.

+ 08 (tám) nỏ thủy tinh.

+ 02 (hai) quẹt gas.

+ 01 (một) bình nhựa.

+ 03 (ba) gói niêm phong ghi số 1077 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) biển số: 94D1-081.13.

+ 01 (một) biển số: 61E1-529.49.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia.

+ 01 (một) máy tính bảng hiệu Huawei.

+ Số tiền: 6.500.000 (sáu triệu năm trăm ngàn) đồng.

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với:

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy màu đen, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: Luvias, biển số: 94D1-081.13, số máy: 44S1-078231 (ghi theo số cà), số khung: RLCL44S10DY078219 (ghi theo số cà).

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy màu tím, nhãn hiệu: Lalita, loại xe: 02 bánh, số loại: Chaiyo, biển số: 61E1-529.49, số máy: VTL120MFA-000304 (ghi theo số cà), số khung: VTLKCJ014VM000304 (ghi theo số cà).

Sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước những chiếc xe nêu trên.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 184/19 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9059775.00000 tại NBN: Quận 10, ngày 16/7/2018).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng

-